TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 19-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy và ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ nhưng đã ly hôn và có một con sinh năm 2015;

Tiền án: Có hai tiền án;

- Ngày 28/5/2015, phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án quân sự Khu vực 1 - Quân khu 3 xử phạt 12 tháng tù, tại Bản án số: 09/2015/HSST ngày 22/9/2015. Ngày 30/4/2016, bị cáo B chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 14/7/2016 và ngày 08/8/2016, phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 21 tháng tù, tại Bản án số: 52/2016/HSST ngày 06/12/2016. Ngày 08/4/2018, bị cáo B chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 15/8/2018, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại Quyết định số: 52/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của Chủ tịch UBND

xã K với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 15/8/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 12/9/2014, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã K xử phạt 1.500.000 đồng, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2014.

- Ngày 05/4/2015, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã K xử phạt 2.000.000 đồng, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPVPHC ngày 07/04/2015.

- Ngày 14/4/2015, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã K xử phạt 2.000.000 đồng, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2015.

- Ngày 03/5/2015, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an xã K xử phạt 2.000.000 đồng, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05/QĐ-XPVPHC ngày 12/5/2015.

- Ngày 10/12/2015, Nguyễn Văn B bị Công an huyện Kim Thành xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPVPHC.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/11/2018 đến nay; có mặt.

2. Phan Văn Th, sinh năm 1987; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình T và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 20/2005/HSST ngày 30/06/2005, Phan Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản *(Bị cáo Th phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).*

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 03/6/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Người đại diện: Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương *(là Trưởng thôn).* Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1985 và chị Hoàng Thùy Phương L, sinh năm 1987. Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Chị L

ủy quyền cho anh M làm đại diện *(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 14/9/2018)*. Đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964;

2. Anh Bùi Đình L, sinh năm 1985;

Đều có nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 02/9/2018, B đi bộ đem theo một đoạn ống tuýp sắt dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 02cm đến Nhà văn hóa thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương mục đích trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đến nơi, B quan sát thấy nhà văn hóa khóa cửa ngoài, không có người trông giữ. B dùng đoạn ống tuýp sắt đem theo cậy phá khóa cửa Nhà văn hóa đi vào bên trong, đến khu vực sân khấu bê 02 chiếc loa cây nhãn hiệu Sato màu trắng, kích thước 32 x 19 x 90cm ra đầu hồi Nhà văn hóa để, B quay lại bê 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Sato màu xám bạc, kích thước 42 x 33 x 13cm và 01 chiếc đầu đĩa nhãn hiệu NewStar màu bạc, kích thước 43 x 25 x 04cm tiếp tục đem ra đầu hồi Nhà văn hóa. Sau đó, B bê 02 chiếc loa, 01 chiếc âm ly và 01 chiếc đầu đĩa nêu trên về nhà cất giấu. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, B cho 02 chiếc loa cây trộm cắp được vào bao tải dứa đem đến nhà anh Bùi Đình L gạ bán cho anh L. B nói với anh L đôi loa trên của nhà B, anh L không đồng ý mua. B để đôi loa ở hiên nhà anh L và đi về. Lúc đó, anh L yêu cầu B cầm đôi loa về, B nói: *Tao gửi ở đây lúc nào tao lấy lại sau*. Khoảng 21 giờ cùng ngày, B đem chiếc đầu đĩa và chiếc âm ly trộm cắp được nêu trên đến gửi ở nhà ông Nguyễn Văn H *(là cậu ruột của B)*. B nói với ông H chiếc đầu đĩa và âm ly bị hỏng, B xin được, mấy hôm nữa B sẽ đến sửa. Chiều ngày 04/9/2018, anh L sang nhà ông H chơi, thấy có 02 chiếc âm ly *(trong đó 01 chiếc âm ly của ông H, 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Sato màu xám bạc do B đem đến)*, anh L hỏi mượn ông H một chiếc âm ly về để nghe. Ông H nói: *Có chiếc âm ly màu trắng bị hỏng của thằng B xin được, mày biết sửa thì mang về sửa cho nó*. Anh L đem chiếc âm ly nhãn hiệu Sato xám bạc về nhà để, rồi khóa cửa đi đến huyện G, tỉnh Hải Dương chơi với bạn. Ngày 07/9/2018, anh L đi chơi về vẫn thấy đôi loa B đem đến để ở hiên, anh L đi tìm B nhưng không thấy, do nghi ngờ nguồn gốc số tài sản trên B trộm cắp mà có, anh L đến Công an xã K trình báo sự việc và giao nộp 02 chiếc loa cây và 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Sato.

Tiếp đến, khoảng 02 giờ ngày 07/9/2018, Nguyễn Văn B đi bộ đem theo đoạn ống tuýp sắt đến Nhà văn hóa thôn Q, xã K, huyện K, mục đích trộm cắp tài sản *(đoạn ống tuýp sắt trên B đã sử dụng để phá khóa nhà văn hóa thôn Q ngày 02/9/2019)*. Khi đến nơi, B thấy Nhà văn hóa khóa cửa ngoài, không có người trông giữ. B dùng đoạn ống tuýp sắt cậy phá khóa cửa nhà văn hóa, đi vào bên trong lấy 02 chiếc loa cây nhãn hiệu WinBoy màu đen, kích thước 35 x 29 x 92cm và 02 chiếc loa Treble màu đen kích thước 20 x 12 x 16cm ở khu vực sân khấu đem ra đầu hồi Nhà văn hóa. Sau đó, B dùng dây điện buộc 04 chiếc loa lại với nhau rồi vác đến nhà ông Nguyễn Văn H là cậu ruột của B. Khi đến nhà ông H, B gọi ông H ra mở cổng và đem 04 chiếc loa vào để ở giữa nhà ông H. Ông H hỏi B về nguồn gốc tài sản, B nói là trộm ở Q. Ông H bảo B đem trả lại 04 chiếc loa trên nhưng B không đồng ý. Ông H không nói được B nên tiếp tục đi ngủ. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, ông H ngủ dậy thấy B đang lau chùi loa và định đem đi bán. Ông H ngăn cản và yêu cầu B đem 02 đôi loa đi trả lại cho chủ sở hữu nhưng B không đồng ý, ông H lấy gậy định đánh B thì B bỏ chạy về nhà. Sau đó, Ông H khóa cổng đi làm đồng, đến buổi chiều cùng ngày, khi đang phun thuốc trừ sâu ở ngoài đồng thì ông H gặp bà Trần Thị H, sinh năm 1964, là trưởng thôn Ph, xã K. Ông H kể lại toàn bộ sự việc cho bà H nghe và nhờ bà H hỏi xem 02 đôi loa của ai bị mất thì đến nhà ông H lấy về. Bà H đồng ý và đi đến Công an xã K trình báo sự việc. Cùng ngày 07/9/2018, Công an xã K đến nhà ông H quản lý 02 chiếc loa nhãn hiệu WinBoy, 02 chiếc loa Treble cùng chiếc đầu đĩa nhãn hiệu NewStar nêu trên.

Khoảng 23 giờ ngày 09/9/2018, Nguyễn Văn B đi bộ ra đường xem nhà ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi qua cổng nhà anh Nguyễn Thanh M, thấy gia đình anh M đã khóa cổng đi ngủ, B trèo qua bờ tường bao vào trong sân thì phát hiện thấy chiếc máy phát điện nhãn hiệu Honda KZ4900D, kích thước 60 x 40 x 40cm của gia đình anh M để ở góc sân. B bê chiếc máy phát điện trên ra đặt lên bờ tường bao rồi trèo ra ngoài đường. Sau đó, B đặt chiếc máy phát điện lên vai vác về nhà cất giấu. Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 11/9/2018, B đến nhà Phan Văn Th, là người cùng thôn. B nói với Th việc B trộm cắp chiếc máy phát điện ở nhà anh M và hỏi mượn Th chiếc xe máy để chở máy phát điện đến nhà Th. Th không cho mượn xe và đuổi B về, sau đó Th đi chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B vác chiếc máy phát điện trên đến nhà Th, nhưng Th đi chơi chưa về. B đem chiếc máy phát điện ra vườn nhà Th để. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th đi chơi về, B đem chiếc máy phát điện vào nhà Th và hỏi Th trị giá của máy phát điện. Th bảo với B được khoảng 1.000.000 đồng. B nói: *Chiếc máy này phải được 03 gờ (ý B nói là trị giá chiếc máy phát điện trên mua được khoảng 03 gam ma túy đá, tương đương với số tiền 3.000.000 đồng)*. Th không nói gì và bảo B đi về. Khoảng 07 giờ ngày 12/9/2018, bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của Th đến nhà Th. Th nói chuyện với bà H việc B trộm cắp chiếc máy phát điện và bảo bà Hảo đến nhà anh M hỏi xem có mất máy phát điện thì đến nhà Th lấy về. Bà H đồng ý và đi đến nhà anh M nói

chuyện với vợ chồng anh M. Ngay sau đó, anh M đến nhà Th thì nhìn thấy chiếc máy phát điện của gia đình mình bị mất đang để ở trong góc nhà của Th. Anh M định lấy đem về thì Th đòi anh M 1.500.000 đồng tiền chuộc, Th nói với anh M đó là tiền công trông máy phát điện từ tối ngày 11/9/2018. Anh M trả Th 500.000 đồng nhưng Th không không đồng ý, nên anh M đã đến Công an xã K trình báo sự việc. Cùng ngày 12/7/2018, sau khi nhận được báo cáo của Công an xã K, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành đã đến nhà Th quản lý chiếc máy phát điện do B đã trộm cắp nêu trên.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 12/9/2018 kết luận: 02 chiếc loa cây nhãn hiệu Sato màu trắng, kích thước 32 x 19 x 90cm trị giá 1.456.400 đồng; 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Sato màu xám bạc, kích thước 42 x 33 x 13cm trị giá 1.780.000 đồng; 01 đầu đĩa nhãn hiệu NewStar màu bạc, kích thước 43 x 25 x 04cm trị giá 445.000 đồng; 02 chiếc loa cây nhãn hiệu WinBoy màu đen, kích thước 35 x 29 x 92cm trị giá 1.780.000 đồng; 02 chiếc loa Treble màu đen, kích thước 20 x 12 x 16cm trị giá 242.700 đồng.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 13/9/2018, kết luận: Chiếc máy phát điện nhãn hiệu Honda KZ4900D, kích thước 60 x 40 x 40cm trị giá 5.800.800 đồng.

Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với lời khai nhận tội của của Phan Văn Th, lời khai của bị hại và người làm chứng cùng vật chứng thu giữ được. Sau đó, bị cáo B khai không trộm cắp chiếc máy phát điện của gia đình anh Nguyễn Thanh M, bị cáo B không biết chiếc máy phát điện ở nhà Th do đâu mà có. Trong giai đoạn truy tố, bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội như các lời khai ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSKT ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố Phan Văn Th về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Phan Văn Th phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 33 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2018. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2019. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B, Phan Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B và Phan Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B và Phan Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng đêm tối, ngày 02/9/2018, Nguyễn Văn B phá khóa cửa vào Nhà văn hóa thôn Q, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương lấy 02 chiếc loa cây nhãn hiệu Sato trị giá 1.456.400 đồng, 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Sato trị giá 1.780.000 đồng và 01 đầu đĩa nhãn hiệu NewStar trị giá 445.000 đồng; ngày 07/9/2018, bị cáo B tiếp tục phá khóa cửa vào Nhà văn hóa thôn Q lấy 02 chiếc loa cây nhãn hiệu WinBoy trị giá 1.780.000 đồng; 02 chiếc loa Treble trị giá 242.700 đồng; ngày 09/9/2018, bị cáo B trèo qua bờ tường bao vào trong sân nhà anh Nguyễn Thanh M ở thôn L, xã K lấy của gia đình anh M chiếc máy phát điện nhãn hiệu Honda KZ4900D trị giá 5.800.800 đồng. Tổng giá trị tài sản, bị cáo B chiếm đoạt nêu trên là 11.504.900 đồng. Ngày 11/9/2018, tại chỗ ở của bị cáo Phan Văn Th ở thôn L, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; bị cáo Th biết rõ chiếc máy phát điện nhãn hiệu Honda KZ4900D do bị cáo B trộm cắp mà có, nhưng bị cáo vẫn đồng ý cho bị cáo B để chiếc máy phát điện tại nơi ở của bị cáo.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo B nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th không hứa hẹn trước nhưng vẫn chứa chấp tài sản biết rõ là do bị cáo B trộm cắp mà có. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn Th phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt là Tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội phạm trên theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Văn Th về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo B là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn; bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có tài sản chung với người khác; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, bị cáo sinh sống, ăn ở riêng một mình. Bị cáo B xác định, các lần đi trộm cắp mục đích để lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện ba lần trộm cắp vào các ngày 02/9/2019, ngày 07/9/2019 và ngày 09/9/2019. Bị cáo có hai tiền án về hành vi trộm cắp tài sản *(Ngày 28/5/2015, phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án quân sự Khu vực 1 - Quân khu 3 xử phạt 12 tháng tù, tại Bản án số: 09/2015/HSST ngày 22/9/2015. Ngày 14/7/2016 và ngày 08/8/2016, phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 21 tháng tù, tại Bản án số: 52/2016/HSST ngày 06/12/2016)*. Ngoài ra, bị cáo đã 4 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, thể hiện việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để sinh sống và lấy kết quả của việc trộm cắp làm nguồn sống chính. Vì vậy, bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung hình phạt là Có tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Về nhân thân: Bị cáo B có một tiền sự. Ngoài ra, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 5 lần vào các ngày 15/9/2014, 07/4/2015, 16/4/2015, 12/5/2015 và 10/12/2015; bị cáo đều chưa thi hành Quyết định, nhưng thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt đã hết. Bị cáo Th đã một lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B thực hiện hành vi trộm cắp ba lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng là Phạm tội hai lần trở nên quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo B bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nhưng trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không giải quyết. Ngoài ra, khi trộm cắp, bị cáo B đã làm hỏng hai khóa cửa của Nhà văn hóa thôn

Q. Ông Trần Minh Đ, là trưởng thôn đã tự bỏ tiền mua hai chiến khóa khác. Ông Đ không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường nên Tòa án không xét.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Đối với công cụ, bị cáo B sử dụng để cậy phá khóa cửa Nhà văn hóa thôn Q; sau khi trộm cắp, bị cáo đã vứt đi. Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên Tòa án không xét.

[9] Trong vụ án này, ông Nguyễn Văn H và anh Bùi Đình L đồng ý cho bị cáo B để lại 02 chiếc loa cây nhãn hiệu Sato; 01 chiếc âm ly và 01 chiếc đầu đĩa tại nhà ông H, anh L. Nhưng, ông H, anh L không biết đó là tài sản do bị cáo B trộm cắp mà có. Khi bị cáo B đem 02 chiếc loa nhãn hiệu WinBoy, 02 chiếc loa Treble đến nhà ông H, ông H biết đó là tài sản do B trộm cắp, ông H đã báo Trưởng thôn tìm chủ sở hữu đến nhận lại tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với anh L và ông H là phù hợp.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn B bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản 4 lần vào các ngày 15/9/2014, 07/4/2015, 16/4/2015 và ngày 12/5/2015. Việc xử phạt hành chính như vậy chưa đúng quy định của pháp luật và đã được đánh giá tại Bản án số: 52/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Tòa nhân dân huyện Kim Thành. Hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ đối với những hành vi vi phạm của bị cáo B đã bị xử phạt hành chính nêu trên. Trường hợp đủ căn cứ xử lý về hình sự đối với bị cáo B, sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn Th.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Phan Văn Th phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn B 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/11/2018.

- Bị cáo Phan Văn Th 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03/6/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B và Phan Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn